BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 6

KIỂM TRA 90 PHÚT

Tài liệu lớp học Zoom 6.1 – 18h – 21h15 – Tối thứ sáu – 23/26 Nguyên Hồng

Họ và tên: .....Ngày học: .....

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (3đ).

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất

Câu 1: Rút gọn phân số $\frac{-27}{63}$ đến tối giản bằng

A. $\frac{9}{21}$ **B.** $\frac{-9}{21}$ **C.** $\frac{3}{7}$ **D.** $\frac{-3}{7}$

Câu 2: Góc bẹt bằng

A. 90^o **B.** 180^o **C.** 75^o **D.** 45^o

Câu 3: Viết hỗn số $3\frac{1}{5}$ dưới dạng phân số

A. $\frac{3}{5}$ **B.** $\frac{16}{5}$ **C.** $\frac{8}{5}$ **D.** $\frac{3}{3}$

Câu 4: Kết quả của phép tính: $\frac{9}{10}-\left(\frac{9}{10}-\frac{1}{10}\right)$ là

A. $\frac{-1}{10}$ **B.** $\frac{1}{10}$ **C.** $\frac{9}{10}$ **D.** $\frac{-9}{10}$

Câu 5: Tính: 25% của 12 bằng

A. 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 6

Câu 6: $\frac{7}{15}$ giờ bằng bao nhiêu phút?

A. 28 phút **B.** 11 phút **C.** 4 phút **D.** 60 phút

Câu 7: Góc nào có số đo lớn nhất

A. Góc nhọn **B.** Góc vuông **C.** Góc tù **D.** Góc bẹt

Câu 8: Góc là hình gồm

A. Hai tia cắt nhau **B**. Hai tia cùng thuộc một mặt phẳng

C. Hai tia ở giữa hai nửa mặt phẳng đối nhau. **D**. Hai tia chung gốc

Câu 9: Linh đo nhiệt độ cơ thể (đơn vị ^{0}C) của 5 bạn trong lớp thu được dãy số liệu sau

37 36,9 37,1 36,8 36,9

Linh đã dùng phương pháp nào để thu thập số liệu trên

A. Đo nhiệt độ và quan sát ; **B**. Làm thí nghiệm;

C. Lập bảng hỏi; **D**. Phỏng vấn

VINASTUDY.VN

Câu 10: $\frac{2}{3}$ của a bằng 30. Giá trị của a là

A. 20 **B.** 30 **C.** 60 **D.** 45

Câu 11: Hai phân số gọi là đối của nhau nếu tổng của chúng bằng

A. 0 **B.** 2 **C.** 1 **D.** -1

Câu 12: Trong các câu sau câu nào sai

A. Tổng của hai số thập phân dương là một số thập phân dương

B. Tích của hai số thập phân âm là một số thập phân dương

C. Hiệu của hai số thập phân dương là một số thập phân dương

D. Thương của hai số thập phân dương là một số thập phân dương

Phần 2: Tự luận (7đ)

Câu 13. (1 điểm):

Minh gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

a) Số chấm xuất hiện là số chẵn

b) Số chấm xuất hiện lớn hơn 2

Câu 14. (1,5 điểm) Tìm x

$a)\frac{3}{4}-\frac{1}{4}x=\frac{5}{6}$ $b)\left(12-12\frac{1}{3}\right):x+\frac{1}{6}=\frac{-2}{3}$ $c)\frac{4}{x}=\frac{x}{16}$

Câu 15. (1 điểm). Bạn An đọc một quyển sách có 120 trang trong ba ngày thì xong. Ngày thứ nhất bạn An đọc được $\frac{1}{3}$ tổng số trang và bằng $\frac{2}{3}$ ngày thứ hai. Hỏi mỗi ngày bạn An đọc được bao nhiêu trang sách?

Câu 16: (1 điểm) Một cửa hàng bán một số quyển vở trong ba ngày. Ngày thứ nhất bán được 30% tổng số vở. Số vở ngày thứ hai bán gấp rưỡi so với ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán ít hơn ngày thứ hai 84 quyển vở. Tính số quyển vở cửa hàng đã bán trong mỗi ngày?

Câu 17. (2 điểm): Trên tia Ox lấy hai điểm M, N sao cho $OM = 3\,\text{cm}, ON = 7\,\text{cm}$

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

b) Lấy điểm P trên tia Ox, sao cho $MP = 2\,\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng OP

Câu 18. (0,5 điểm) Tìm các số tự nhiên x, y biết: $\frac{1}{x}+\frac{y}{3}=\frac{5}{6}$.

Giáo viên: Nguyễn Thành Long